TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2025/DS-PT
Ngày: 27.5.2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Giang

Ông Võ Bảo Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 652/2024/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 132/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1963. Địa chỉ: C, khu V, L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Chí T, sinh năm 2001 - Hợp đồng ủy quyền ngày 22/9/2023. (Có mặt).

-*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé T1. Địa chỉ: Số H, L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: 3/8 Lê Hồng P, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* bà Đoàn Thị L là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn bà Đoàn Thị L trình bày và yêu cầu khởi kiện như sau: Từ năm 2017, bà có cho bà T1 vay tiền để kinh doanh xưởng may với tổng số tiền là

130.000.000 đồng. Việc cho vay và nhận tiền được thực hiện đến 08 lần khác nhau, bao gồm:

Lần 1, vay 30.000.000 đồng, lãi 900.000 đồng/tháng.

Lần 2, vay 5.000.000 đồng, lãi 150.000 đồng/tháng.

Lần 3, vay 20.000.000 đồng, lãi 800.000 đồng/tháng.

Lần 4, vay 30.000.000 đồng, lãi 900.000 đồng/tháng.

Lần 5, vay 15.000.000 đồng, lãi 600.000 đồng/tháng.

Lần 6, vay 5.000.000 đồng, lãi 150.000 đồng/tháng.

Lần 7, vay 15.000.000 đồng, lãi 600.000 đồng/tháng.

Lần 8, vay 20.000.000 đồng, lãi 800.000 đồng/tháng.

Trong 07 lần vay đầu tiên, hai bên thỏa thuận bằng miệng không lập văn bản nhưng có tin nhắn trên Zalo giữa hai bên ghi nhận việc vay mượn này. Lần vay thứ 8 có lập bằng văn bản nhưng hai bên thỏa thuận lãi suất bằng miệng, không ghi vào văn bản. Do vay 08 lần khác nhau nên việc đóng lãi cũng thực hiện đến 08 lần mỗi tháng. Tuy nhiên, do bà T1 đóng lãi không đúng hạn. Đến ngày 27/11/2021 hai bên xác định đóng lãi cho 08 khoản vay vào cuối mỗi tháng âm lịch với số tiền 4.450.000 đồng/tháng. Dù thỏa thuận vậy nhưng từ ngày 27/11/2021 đến 31/5/2023 bà T1 không đóng lãi cho bà L như đã hứa. Ngày 13/6/2023 bà L có gửi cho bà T1 thông báo đòi nợ, yêu cầu bà T1 trả gốc và lãi chậm nhất ngày 22/6/2023 nhưng đến nay bà T1 vẫn chưa trả cho bà L và cũng không nhận bất cứ phản hồi nào từ bà T1. Nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 trả cho bà L số tiền gốc vay 130.000.000 đồng và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 145.130.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 275.130.000 đồng.

*Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L, bị đơn bà Bé T1 đều vắng mặt nên không có ý kiến.

*Vụ việc hòa giải không được nên được đưa ra xét xử công khai. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 132/2024/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Đoàn Thị L đối với bị đơn – bà Nguyễn Thị Bé T1. Buộc bà Nguyễn Thị Bé T1 có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị L số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 26/9/2024 bà L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo về lãi.

- Bị đơn tiếp tục vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy, theo văn bản trả lời của công ty Q thì có căn cứ xác định bà Bé T1 có vay tiền của bà L 130.000.000 đồng nên yêu cầu của bà L là có căn cứ, về lãi đình chỉ yêu cầu này do bà L rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến nên tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[1.2] Việc nguyên đơn rút một phần kháng cáo về lãi: đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định pháp luật nên đình chỉ xét xử yêu cầu này.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn:

[2.1] Qua tranh tụng tại phiên tòa cũng như xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Theo như nguyên đơn cho rằng từ năm 2017 đến nay đã cho bị đơn vay số tiền tổng cộng là 130.000.000 đồng, giao tiền trong 08 lần, chỉ có một lần là có làm biên nhận ngày 21/5/2018, các lần còn lại không có biên nhận nhưng có tin nhắn qua ứng dụng zalo bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn vắng mặt. Đối với số điện thoại nguyên đơn cung cấp là của bị đơn, tại công văn số 1912/TT.TCTK-ĐSTK ngày 14/8/2024 của Tổng Công ty V khu vực 9 có nội dung: Những dữ liệu chi tiết thuê bao 0939636067 là do bà Nguyễn Thị Bé T1 là chủ sử dụng. Đối với việc có sử dụng số này để sử dụng ứng dụng zalo hay không thì Tổng công ty V không quản lý ứng dụng Zalo nên không thể cung cấp bất cứ thông tin gì liên quan đến ứng dụng này. Tại cấp phúc thẩm đã có văn bản đến công ty cổ phần Q cung cấp thông tin số điện thoại nêu trên có sử dụng để tạo tài khoản zalo và tên zalo là gì, tại văn số 0727/2025/CVZA ngày 21/4/2025 của công ty cổ phần Q xác định số: 0939636067 là tài khoản "Nguyễn Thúy". Thời gian khởi tạo ngày 21/12/2017. Với nội dung xác định số điện thoại 0939636067 phù hợp với tài khoản zalo mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa được lập vi bằng số 67/2024/VB-TPL ngày 10/9/2024 tại Văn phòng T2, trong vi bằng thể hiện trang zalo cá nhân của bị đơn bà T1 được nguyên đơn đổi tên là "thúy km" có thể hiện thông tin ngày tháng năm sinh và số điện thoại của bị đơn bà T1 0939636067 là trùng khớp với số điện thoại phía công ty M cung cấp chủ sử dụng là bà Nguyễn Thị Bé T1, địa chỉ số H, Lê Thị Hồng G, P. T, quận B, Tp Cần Thơ

và địa chỉ này khớp với địa chỉ ghi trong hợp đồng vay tiền ngày 21/5/2018 là bị đơn bà Bé T1 đã ký nhận vay của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng và tại biên bản xác minh số 48/GYCXM ngày 01/02/2024 của Công an phường T, quận B xác nhận: đương sự Nguyễn Thị Bé T1, hộ khẩu thường trú: H L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Do đó, có căn cứ xác định thuê bao di động của bị đơn đã dùng để sử dụng ứng dụng zalo.

[2.2] Qua xem xét nội dung vi bằng đã lập thể hiện tin nhắn giữa nguyên đơn với bị đơn về số tiền nợ được thể hiện tại bút lục 161 ngày 05/01/2022 phía nguyên đơn có nhắn nội dung: "em nghĩ sao mượn 03 người tổng cộng 130.000.000 đồng mà 7 tháng đưa lãi 2.000.000đ…", tiếp theo bị đơn có nhắn lại: "trời trong tài khoản e không còn tiền luôn đòi chưa được", tại bút lục 160 nguyên đơn nhắn nội dung "em mượn ngân hàng có thế chấp mà còn vậy còn tiền của chị cùng 2 chị kia đến hôm nay cũng muốn gần hai trăm rồi mà để một mình chị gánh hoài chịu sao nổi…", tiếp theo bị đơn nhắn: " Gán đi qua tết làm e trả gốc từ từ cho chị". Như vậy, qua nội dung tin nhắn cho thấy, số tiền 130.000.000 đồng bị đơn có vay nguyên đơn là thật, khi nguyên đơn xác định số tiền thì bị đơn không phản đối, do đó, yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận nên buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền này.

[2.3] Về nợ lãi: tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn rút yêu cầu này, chỉ tính lãi trong giai đoạn thi hành án, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối với bị đơn.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là đúng quy định. Cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và chấp nhận một phần yêu cầu về số tiền gốc là chưa đúng nên sửa lại theo hướng nhận định trên.

[4] Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm:

[4.1] Án phí sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu theo quy định. Nguyên đơn là người cao tuổi không có thu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 2 Điều 308, 312 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 132/2024/DS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

1. Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn đối với bị đơn về tiền lãi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị Bé T1 có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị L số tiền 130.000.000đ.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn chậm trả đối với số tiền trên thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1. Dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 6.500.000 đồng.

3.2 Dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu. Không có thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND quận Bình Thủy;
- CCTHADS quận Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hà Thị Phương Thanh